

**CÔNG TY CỔ PHẦN
SÔNG ĐÀ 7.02**

Số: **M** CT/TCKT

V/v: Giải trình lợi nhuận thay
đổi 10% báo cáo tài chính quý I
năm 2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Lai châu, ngày 09 tháng 4 năm 2021

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên công ty: Công ty cổ phần Sông Đà 7.02

Mã chứng khoán: S72

Địa chỉ: Xã Sơn Bình – huyện Tam Đường – tỉnh Lai Châu

Thực hiện theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và căn cứ Báo cáo tài chính Quý I/2021 của Công ty CP Sông Đà 7.02. Công ty cổ phần Sông Đà 7.02 xin giải trình cụ thể lợi nhuận sau thuế TNDN trong kỳ thay đổi từ 10% trở lên trên báo cáo tài chính của Công ty Quý I năm 2021 so với cùng kỳ năm trước do nguyên nhân sau:

Kết quả hoạt động kinh doanh Quý 1 năm 2021

Khoản mục	Quý I năm 2021		Tăng (+), giảm (-)	Tỷ lệ
	Năm nay	Năm trước		
A	1	2	3=1-2	4=3/2
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp DV	4.611.928.851	3.489.994.855	1.121.933.996	32%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0	0	
3. Doanh thu thuần về bán hàng	4.611.928.851	3.489.994.855	1.121.933.996	32%
4. Giá vốn hàng bán	4.584.679.185	4.731.574.586	(146.895.401)	-3,1%
5. Lợi nhuận gộp	27.249.666	(1.241.579.731)	1.268.829.397	-102%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	772.060	417.087	354.973	85,1%
7. Chi phí tài chính	3.129.764.759	4.106.766.812	(977.002.053)	-23,8%
8. Chi phí bán hàng				
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	343.242.835	326.424.695	16.818.140	5,2%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	(3.444.985.868)	(5.674.354.151)	2.229.368.283	-39,3%
11. Thu nhập khác				
12. Chi phí khác				
13. Lợi nhuận khác				
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(3.444.985.868)	(5.674.354.151)	2.229.368.283	-39,3%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành				



16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại				
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	(3.444.985.868)	(5.674.354.151)	2.229.368.283	-39,3%

Giải trình nguyên nhân tăng, giảm chủ yếu như sau:

+ Doanh thu tiền phát điện thương mại Quý I năm 2021 tăng 1.121.933.996 đồng (32%) so với doanh thu Quý I năm 2020.

+ Chi phí tài chính (Tiền lãi vay ngân hàng) quý I năm 2021 giảm 977.002.053 đồng (23,8%) so với quý I năm 2020.

Do vậy lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty giảm lỗ thay đổi lớn hơn 10% so với cùng kỳ năm trước.

Trên đây là giải trình của Công ty cổ phần Sông Đà 7.02 xin giải trình với Quý cơ quan và công bố thông tin với nội dung như trên.

Trân trọng báo cáo !

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu CT/TCKT

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Văn Toàn

